TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 05-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên và bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02, 05 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2023TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà ngày 19/01/2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 26/01/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn V, sinh năm 1973, tại K, Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC P, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; có vợ: Nguyễn Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ: KDC P, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983, địa chỉ: KDC P, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Văn V1, sinh năm 1953.

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979.

+ Chị Phùng Thị N, sinh năm 1976.

+ Chị Lương Thị Đ, sinh năm 1979.

+ Anh Lương Văn T1, sinh năm 1970.

+ Cháu Nguyễn Văn T2, sinh ngày 18/7/2005.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 02/5/2023, Nguyễn Văn V đi xe đạp điện mang theo 01 chiếc xẻng và 01 chiếc búa bằng kim loại dài 65cm ra bãi đất ở bờ đê sông K thuộc khu dân cư P, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương để đắp ụ trồng sắn dây. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, ở cùng khu dân cư P, phường A, thị xã K đi xe máy đem theo 01 con dao dài 15cm, bản rộng 2,9cm, phần chuôi kích thước 2x1cm đến khu vực bãi M cạnh bãi đất trồng sắn dây nhà V để cắt lá thuốc. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, V cầm xẻng và búa có đặc điểm nêu trên đi sang bãi khác làm tiếp, khi V đi lên đỉnh bờ đê ngang qua chỗ ông T thì ông T có nói "*Chú Vững đấy hử, đang làm gì đấy*", do V và ông T có mâu thuẫn với nhau từ trước nên V nói "*Tao làm gì thì mặc mẹ tao, không anh em đéo gì với mày cả*" , ông T nói "*Không anh em thì thôi, không quan trọng*". Ngay sau đó V và ông T cãi chửi nhau, thách thức nhau, thấy ông T cầm con dao có đặc điểm như trên ở tay phải thì V ném xẻng và búa đang cầm xuống đất, V tiến đến sát trước mặt ông T, tay trái Vững túm giữ được lưỡi con dao ông T đang cầm, tay phải Vững nắm đấm lại đấm nhiều cái vào đầu, gáy, mặt ông T. Tiếp đó, V dùng tay trái bẻ cong lưỡi dao, cầm giật lưỡi dao khỏi tay ông T rồi cầm lưỡi dao nằm ngang trong lòng nắm đấm bàn tay trái để thò hai đầu của lưỡi dao ra ngoài, dùng hai tay đấm nhiều cái vào vùng đầu, mặt, ngực, tay của ông T, hai đầu của lưỡi dao chạm vào trán, mặt của ông T làm rách da chảy máu, ông T cũng dùng hai tay đỡ và đấm lại V vào hai bên thái dương, xương quai hàm phải nhưng không gây thương tích. V dùng hai tay (trong lòng nắm đấm bàn tay trái cầm lưỡi dao) đấm nhiều cái liên tiếp vào đầu, mặt ông T đến khi ông T ngã ra đất thì V dừng lại. Ông Lê Văn V1, sinh năm 1953 ở cùng khu dân cư đang làm ở gần đó đến can ngăn thì ông T đứng dậy tiếp tục lao về phía Vững đấm nhưng không trúng thì V lại dùng hai tay (trong đó lòng nắm đấm bàn tay trái vẫn cầm lưỡi dao) đấm vào mặt ông T 03 đến 04 cái thì có chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979, ở cùng khu dân cư đi đến can ngăn thì V dừng lại. Ông T lấy điện thoại ra gọi cho bà Lương Thị Đ, sinh năm 1979 (là vợ ông T) và anh trai bà Đ là ông Lương Văn T1, sinh năm 1970, ở A, K nói bị V đánh chảy máu mặt. Sau đó ông T tiếp tục lao vào đánh V nhưng không trúng thì V lại dùng hai tay đấm 03 đến 04 cái vào đầu, mặt ông T rồi V ra lấy xe đạp điện để đi về. Lúc này có Nguyễn Văn T2, sinh ngày 18/7/2005 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 2004 là con của ông T đến, ông T bảo Toàn "*Mày đuổi đánh chết mẹ nó đi*" T2 nhặt được ở bờ đê 01 thanh gỗ tối màu, cùng ông T cầm 01 chiếc búa có đặc điểm như trên của V, đuổi để đánh V nhưng không đuổi được. Ông T được đưa đến Trung tâm y tế thị xã K cấp cứu, điều trị đến ngày 09/5/2023 thì ra viện.

Tại Bệnh án số 091641 ngày 09/5/2023 của Trung tâm y tế thị xã K xác định thương tích của ông Nguyễn Văn T: Vùng trán có vết thương dài khoảng 1,5cm bờ nham nhở; Vùng mép môi hai bên có 02 vết thương, mỗi vết dài khoảng 0,5cm; Vùng trán, quanh mắt hai bên góc hàm trái, vùng chẩm sưng nề đau tức, bầm tím; Vùng mũi sưng nề, biến dạng sây xước da; Gãy xương cánh mũi bên phải.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 186 ngày 26/5/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y1 kết luận: Ông Nguyễn Văn T bị chấn thương gây gãy xương cánh mũi phải, đã điều trị nội khoa, hiện ổn định; 03 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ở trán phải, môi trên, mép phải kích thước nhỏ; Chấn thương gây lung lay răng 3.6 độ III, răng 3.7 độ II, đã điều trị nội khoa. Hiện răng 3.6 lung lay độ IV, có chỉ định mổ, không có khả năng bảo tồn; Chấn thương phần mềm gây sưng nề, bầm tím, xây xước da vùng đầu ở chẩm, trán, mắt hai bên, mũi, góc hàm trái đã điều trị nội khoa. Hiện để lại 03 vết thẫm màu, xuất huyết màu vàng nhạt vùng gốc mũi, ngực, cẳng tay phải. Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y2 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định là 15%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 6111 ngày 31/8/2023 của V2 Bộ C1, kết luận: Ông Nguyễn Văn T bị vết thương vùng trán hiện để lại sẹo kích thước 2,6x0,1cm, màu hồng, rìa mép không thẳng, tương đối gọn, bằng mặt da; Vết thương vùng mép phải, môi trên bên trái hiện để lại sẹo, màu hồng, mép tương đối gọn, bằng mặt da, di động, kích thước mỗi sẹo 0,6x0,1cm; Vùng mũi sưng nề, biến dạng, xây xước da hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài; gãy xương cánh mũi bên phải; R3.6 và răng R3.7 hiện không tổn thương, không lung lay; Sưng nề, bầm tím vùng hàm mặt, quanh mi mắt hai bên, góc hàm trái và vùng chẩm hiện không còn dấu vết thương tích. Mẫu vật gửi giám định: lưỡi dao có đặc điểm hai đầu có diện tiếp xúc nhỏ, hẹp. Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, mẫu vật, khám giám định đối với ông Nguyễn Văn T, đối chiếu mối tương quan giữa mẫu vật với những tổn thương trên cơ thể ông Nguyễn Văn T xác định: Nếu ông Nguyễn Văn V sử dụng nắm đấm tay trái, trong lòng nắm đấm bàn tay trái cầm theo lưỡi dao kim loại đấm vào ông Nguyễn Văn T, khi phần dao kim loại (02 đầu lưỡi dao) chạm vào cơ thể của ông T thì đều gây được các tổn thương rách da vùng trán, vùng mép phải, môi trên bên trái và các tổn thương sây sát da vùng mũi tương ứng như của ông Nguyễn Văn T.

Về vật chứng: 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng trên có chữ "KIWI - BRVND STAINLESS STEEL" lưỡi dao nhọn 01 đầu, loại dao gọt hoa quả có chiều dài là 15cm, bản rộng 2,9cm, phần chuôi kích thước 2x1cm có chất màu nâu nghi là máu, lưỡi dao bị cong. Các đồ vật khác được thu giữ: 01 thanh gỗ kích thước (69x6x1)cm; 01 chiếc búa dài 65cm, đầu búa bằng kim loại kích thước (14x5x5)cm cán bằng tre dài 60cm, đường kính 04cm; 01 chiếc xẻng dài 1,54m, cán tre đường kính 04cm, lưỡi kim loại dài 24cm hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn V đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 100.000.000 đồng, ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 21/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn V về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được chấp hành án tại địa phương.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn V từ 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường A quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng và 01 thanh gỗ kích thước (69x6x1) cm. Trả lại bị cáo 01 chiếc búa dài 65cm; 01 chiếc xẻng dài 1,54m.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* HĐXX xác định hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 292, 293 BLTTHS, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] *Về chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn V có tội và áp dụng pháp luật:* Lời khai tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 02/5/2023, tại bờ đê sông K, thuộc khu dân cư P, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương, do có mâu thuẫn, Nguyễn Văn V đã có hành vi sử dụng nắm đấm tay phải và nắm đấm tay trái (trong lòng nắm đấm tay trái cầm lưỡi dao kim loại (của ông T) dài 15cm, bản rộng 2,9cm, phần chuôi kích thước 2x1cm) đấm nhiều cái vào vùng đầu, mặt, ngực và tay ông Nguyễn Văn T. Hậu

quả ông T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15% sức khoẻ.

[4]. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cầm lưỡi dao đấm ông T gây thương tích là xâm phạm sức khoẻ của người khác, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ông T bị tổn thương cơ thể là 15%, nhưng do bị cáo có sử dụng lưỡi dao (là hung khí nguy hiểm) nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố để toà án xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[5] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, HĐXX xác định là tội phạm nghiêm trọng. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại xin miễn truy cứu TNHS nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Từ căn cứ trên, HĐXX thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên HĐXX áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 BLHS cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra việc giải quyết.

[8]. Về vật chứng: 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng trên có chữ "KIWI -BRVND STAINLESS STEEL" là lưỡi dao của ông T, V sử dụng để đấm ông T; 01 thanh gỗ kích thước (69x6x1)cm đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy; 01 chiếc búa dài 65cm, đầu búa bằng kim loại, cán bằng tre; 01 chiếc xẻng dài 1,54m, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại là công cụ làm nông của bị cáo không liên quan đến tội phạm, bị cáo đề nghị trả lại nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[9] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/02/2024).

Giao Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

3/ Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng và 01 thanh gỗ kích thước (69x6x1) cm. Trả lại bị cáo 01 chiếc búa dài 65cm; 01 chiếc xẻng dài 1,54m.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thị xã K và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 23/11/2023).

4/ **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000^{đ} *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Biên **Nguyễn Thị Bình** **Đào Văn Phúc**